

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày: 05/6/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Bắc**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lưu Xuân Giới** – ông **Trần Hữu Trung**.
- *Thư ký phiên Tòa:* Bà **Ngô Thị Duyên**, thư ký tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Lương Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đông triều, tỉnh Quảng Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST – HS ngày 12/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST – HS ngày 21/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Thị D** (tên gọi khác: Hoài), sinh ngày 15/6/1987, tại thành phố H. Nơi cư trú: Tổ dân T, phường T, quận B, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Tất T và bà: Nguyễn Thị B; Có chồng tên Hoàng Nghĩa D (đã ly hôn); Có 3 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27 tháng 01 năm 2005, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 26 tháng tù về tội “cướp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2006 và chấp hành xong phần dân sự ngày 30/9/2005.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: **Phạm Văn H** (tên gọi khác: **Không**), sinh ngày 30/3/1972, tại thị xã Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Xuân Đ và bà: Hoàng Thị L; Có vợ tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; Có ba con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ tên: **Nguyễn Đức D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/9/1982, tại thị xã Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức L và bà: Trần Thị M; Có vợ tên Trương Thị Hoài T, sinh năm 1988; Có một con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (có mặt tại phiên tòa).

Những người làm chứng.

- Anh **Tạ Trung H**, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1976.

Trú tại: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- Anh **Nguyễn Văn Bích**, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị D, Phạm Văn H và Nguyễn Đức D đều là người nghiện ma túy “đá”. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2018, H gọi điện thoại rủ D góp tiền mua ma túy “đá” để sử dụng và bảo D đi thuê phòng nghỉ trước, sau đó D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 14Z1 – 324.42 đến thuê phòng nghỉ số 4 nhà nghỉ Ngọc Bích ở thôn Y, xã Y, thị xã Đ, (do ông Tạ Trung H, sinh năm 1966, trú tại thôn Y, xã Y, thị xã Đ làm chủ). Rồi H tiếp tục điện thoại bảo D mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đến 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy “đá” để cùng nhau sử dụng. D nói không mua được, nhưng có một ít bà chị cho có dùng thì D cầm xuống, H đồng ý và bảo D đến nhà nghỉ Ngọc Bích. Sau khi thống nhất với D, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HondaWave biển kiểm soát 14K5 - 6200 và cầm theo bộ đồ sử dụng ma túy “đá” đến nhà nghỉ Ngọc Bích. H vào phòng nghỉ số 4 đưa bộ sử dụng ma túy “đá” cho D lắp ráp, rồi cả hai ngồi trên giường chờ D đến. Khoảng 16 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 98B2 – 069.46 đến nhà nghỉ Ngọc Bích, khi vào phòng số 4 D rút túi nilon chứa ma túy đá xuống giường. H ước lượng gói ma túy này khoảng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nên bảo mỗi người sau khi sử dụng xong sẽ góp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), đưa D để trả tiền ma túy, tiền thuê phòng và nước uống của ba người. Thấy H nói vậy D đồng ý, nhưng H và D chưa đưa tiền cho D. Còn D cho rằng D đã góp ma túy thì H và D phải góp tiền để trả tiền phòng và nước uống nên cũng đồng ý theo thỏa thuận của H. Sau khi H nói xong, D lấy một phần ma túy trong túi nilon mà D để ở giường cho vào bộ đồ sử dụng ma túy rồi cả ba cùng nhau sử dụng, phần ma túy còn lại trong túi nilon D cất giấu

vào trong chiếc hộp đựng kính để ở trên giường nhằm mục đích sử dụng chung. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã Đông Triều đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên giường 01 (một) hộp đựng kính trong có 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy ‘đá’ (gồm: một chai nhựa, một coong thủy tinh trong bầu coong dính chất tinh thể màu trắng, một ống hút nhựa). Ngoài ra còn thu giữ của D 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 069.46; 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động; thu giữ của H 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 14K5 – 6200 và 1.285.000đ (một triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) và 02 (hai) chiếc điện thoại di động; thu giữ của D 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 – 324.42 và 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) và hai chiếc điện thoại di động.

Tại bản kết luận giám định số: 76/GĐMT ngày 24/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 (một) túi nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,278 gam (không phẩy, hai bảy tám gam).

(Methamphetamine là các chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 323; Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị D; Phạm Văn H và Nguyễn Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT - VKSDT ngày 10/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị D; Phạm Văn H và Nguyễn Đức D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 (riêng bị cáo D áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Bị cáo Phạm Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Đức D từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/12/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy chiếc hộp đựng kính và bộ dụng cụ sử dụng ma túy; ma túy còn lại sau giám định.

- + Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu vàng thu giữ của Nguyễn Đức D và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Phạm Văn H; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Thị D.

+ Trả lại cho các bị cáo số tiền 3.035.000đ (ba triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng), (trong đó: của D 1.500.000.đ; của H 1.285.000.đ; của D 250.000.đ); trả lại bị cáo D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus; trả lại bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo: Nguyễn Thị D khai chiều ngày 21/12/2018, Phạm Văn H điện thoại rủ bị cáo mua ma túy để cùng nhau sử dụng ma túy ở nhà nghỉ Ngọc Bích ở thôn Yên Trung, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, D đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 98B2 - 069.46 và cầm theo 01 túi ma túy “đá” (là của bạn bị cáo cho từ trước) đi đến phòng nghỉ số 04 của nhà nghỉ Ngọc Bích. Khi vào phòng bị cáo thấy có H và một người đàn ông sau này biết tên là Nguyễn Đức D. Bị cáo để túi ma túy xuống giường, D lấy một phần ma túy trong túi cho vào bộ đồ sử dụng ma túy rồi cả ba cùng nhau sử dụng. Phần ma túy còn lại trong túi ni lon D cất giấu vào trong chiếc hộp đựng kính để ở trên giường để cả ba sẽ sử dụng tiếp. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã Đông Triều đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ ở trên giường 01 túi ni lon trong chứa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ của D, H, D tổng số 03 chiếc xe mô tô, 05 chiếc điện thoại di động các loại và tổng số tiền 3.035.000đ (ba triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Đức D khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo D về việc H điện thoại bảo D mang ma túy đến nhà nghỉ Ngọc Bích để cùng nhau sử dụng, nhưng khi đang sử dụng thì bị công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, đồng thời thu giữ số ma túy của các bị cáo chưa sử dụng hết và đang để trên giường trong phòng nghỉ. Ngoài ra, bị cáo H khai sau khi điện thoại rủ D và D cùng sử dụng ma túy, bị cáo bảo D đến thuê phòng nghỉ trước. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14K5 - 6200 và cầm theo bộ đồ sử dụng ma túy “đá” đến nhà nghỉ Ngọc Bích. Trước khi sử dụng ma túy thì bị cáo H có nói với D và D là sau khi sử dụng ma túy xong thì mỗi người đưa cho D 150.000.đ để trả tiền ma túy, nước và tiền thuê phòng, nhưng chưa ai đưa tiền cho D.

Trước Hội đồng xét xử các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Sau cùng các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của anh Tạ Trung H là người làm chứng có lời khai tại cơ quan điều tra với nội dung: Anh là người quản lý nhà nghỉ Ngọc Bích ở thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q, khoảng 15 giờ 45 phút ngày 21 tháng 12 năm 2018 anh trực ở lễ tân thì có một thanh niên khoảng 35 tuổi vào thuê phòng nghỉ, anh lấy chìa khóa và hướng dẫn người thanh niên vào phòng số 4. Khoảng 15 phút sau tiếp tục có người đàn ông khoảng 45 tuổi đi xe máy và vào phòng số 4, khoảng 15 phút sau tiếp tục có một người phụ nữ khoảng 35 tuổi đi xe máy đến và đi thẳng vào phòng số 4. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an tới kiểm tra phòng số 4 khi mở cửa thì cả ba đối tượng đang ngồi trên giường sử dụng ma túy đá. Anh thấy lực lượng Công an thu trên giường có một bộ sử dụng ma túy đá (gồm chai nhựa, coong thủy tinh, ống hút) thu một hộp đựng kính màu đen bên trong có một túi ni lon kích thước (1,8 x 1,8 cm) bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Cả ba người lần lượt khai tên Phạm Văn H; Nguyễn Đức D; Nguyễn Thị D, cả ba đối tượng thừa nhận chung tiền mua ma túy để sử dụng, đang sử dụng thì lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, số ma túy chưa sử dụng hết bị Công an thu giữ niêm phong đầy đủ, cả ba đối tượng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ một số tài sản của ba đối tượng trên gồm điện thoại, tiền và xe máy. Tương tự như lời khai của anh Tạ Trung H còn có lời khai của anh Nguyễn Văn N, và anh Nguyễn Văn B, đều có lời khai và được chứng kiến toàn bộ quá trình Công an kiểm tra khám xét phát hiện thu giữ số ma túy và bộ đồ sử dụng ma túy như các bị cáo khai nhận (bút lục số 47 đến 98).

[4] Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2018 tại phòng số 4 nhà nghỉ Ngọc Bích, thuộc thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q, đội cảnh sát hình sự Công an thị xã Đông Triều bắt quả tang ba đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm Phạm Văn H; Nguyễn Đức D và Nguyễn Thị D thu giữ trên giường trong phòng số 4 nhà nghỉ 01 (một) bộ đồ sử dụng ma túy đá (gồm chai nhựa, coong thủy tinh, ống hút) thu một hộp đựng kính màu đen bên trong có một túi ni lon kích thước (1,8 x 1,8 cm) bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, tại chỗ ba người ngồi trong phòng khai nhận túi ni lon chứa chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá cả ba người góp tiền mua và mang đến nhà nghỉ Ngọc Bích thuê phòng để sử dụng, khi đang sử dụng thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang (bút lục số 59, 60).

[5] Tại bản kết luận giám định số: 76/GĐMT ngày 24/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 (một) túi ni lông gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,278 gam (không phẩy, hai bảy tám gam).

(Methamphetamine là các chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 323; Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

[6] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định chất ma túy cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà.

[7] Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21 tháng 12 năm 2018, tại phòng số 04 nhà nghỉ Ngọc Bích thuộc thôn Y, xã Yên Thọ, thị xã Đ, tỉnh Q, Nguyễn Thị D, Phạm Văn H, Nguyễn Đức D, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,278 g (không phẩy, hai bảy tám gam), loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

[8] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị D, Phạm Văn H và Nguyễn Đức D đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo là có cơ sở, khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[9] Ma túy là loại độc dược, nó là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, làm hủy hoại sức khỏe, nhân phẩm, đạo đức của người nghiện, nó còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm. Chính vì vậy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy trái phép, ai vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm minh trước pháp luật.

[10] Các bị cáo Nguyễn Thị D, Phạm Văn H và Nguyễn Đức D là những người đã trưởng thành có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Tuy nhiên, mặc dù các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy cũng như những chế tài nghiêm khắc của pháp luật đối với bất kỳ ai có hành vi, vi phạm liên quan đến ma túy. Nhưng chỉ vì ham chơi đua đòi, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nên các bị cáo vẫn bất chấp tất cả sa vào con đường sử dụng trái phép chất ma túy, đây chính là nguyên nhân các bị cáo đã rủ nhau tụ tập trong nhà nghỉ tàng trữ ma túy để sử dụng. Bản thân bị cáo D năm 2005, Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 26 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học sâu sắc để cải tạo tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội, mà sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo vẫn không có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện đạo đức, tránh xa những tệ nạn xã hội. Chính vì vậy, khi bị cáo H rủ sử dụng ma túy, bị cáo không ngần ngại cầm ma túy đến để cùng nhau sử dụng. Theo quy định pháp luật thì đến nay bị cáo D đã được xóa án tích, nhưng qua đó cho thấy bị cáo D là người có nhân thân xấu. Các bị cáo H và D mặc dù đã có gia đình vợ con, nhưng cũng không tu chí làm ăn lương thiện để có điều kiện chăm sóc gia đình và làm gương cho con cái mà bị cáo H còn khởi xướng việc sử dụng ma túy, còn bị cáo D không chỉ đồng ý sử dụng ma túy cùng, mà khi D cầm ma túy đến D còn tích cực pha ma túy cho cả bọn sử dụng, số ma túy còn lại D cất giấu vào hộp đựng kính để cả bọn sử dụng tiếp.

[11] Xét về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo D là người trực tiếp mang ma túy đến phòng nghỉ để cùng đồng bọn sử dụng, vì vậy bị cáo D là người thực hành tích cực và giữ vai trò chính, mặt khác bị cáo còn có nhân thân xấu đã bị Tòa án kết án, nên bị cáo D phải chịu hình phạt cao nhất; tiếp đến là bị cáo H là người điện thoại rủ các bị cáo D và D góp tiền

mua ma túy để sử dụng, sau đó chỉ đạo D thuê phòng nghỉ làm nơi sử dụng ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy nên bị cáo H vừa giữ giữ vai trò là người thực hành vừa là người xúi giục. Cuối cùng là bị cáo D, sau khi pha ma túy còn cất giấu ma túy vào hộp đựng kính để đồng bọn sẽ sử dụng tiếp nên cũng đồng phạm với các bị cáo khác với vai trò là người thực hành.

[12] Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H và D không có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo D có bố được thưởng huân chương do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[13] Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra, cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành những công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[14] Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Thị D thì ma túy là của người bạn tên H cho D từ ngày 20/12/2018 để sử dụng, D không có mục đích bán ma túy, nhưng D cho rằng D đã góp ma túy cho H và D sử dụng, nên D đã đồng ý theo thỏa thuận của H và D là sau khi cả ba sử dụng ma túy xong thì H và D sẽ góp mỗi người 150.000đ, để D lấy tiền trả tiền thuê phòng và nước uống. Mặt khác, H và D chỉ ý thức là góp tiền cùng D mua ma túy sử dụng chung mà không có ý định mua ma túy của D và thực tế H và D chưa đưa tiền cho D. Vì vậy, hành vi của D không cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cũng như đối tượng cho Nguyễn Thị D ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[15] Đối với hành vi của ông Tạ Trung H là người có trách nhiệm quản lý nhà nghỉ Ngọc Bích, đã vô ý để D, D và H sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở do mình quản lý. Tuy nhiên, khi nhận thấy các đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, ông Hành đã báo tin cho cơ quan Công an nên không đề cập và xử lý.

[16] Về xử lý vật chứng của vụ án: trong quá trình kiểm tra hành chính thu giữ một số tài sản gồm: Chiếc xe mô tô thu giữ của D, quá trình điều tra làm rõ xe là của chị Trương Thị Hoài T (vợ của D), chị Thu không biết việc sử dụng, tàng trữ ma túy của D, nên ngày 14/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại xe cho chị T; Chiếc xe mô tô thu giữ của H chưa làm rõ được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã tách ra làm rõ xử lý sau; Chiếc xe mô tô thu giữ của D là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại quận H, thành phố H, ngày 11/3/2019 Cơ quan điều tra đã chuyển nguồn tin cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với chiếc hộp đựng kính và bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng; ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 05 chiếc điện thoại đã thu giữ, xác định: Chiếc điện thoại Nokia màu vàng thu giữ của D và chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của H và chiếc điện thoại Oppo thu giữ của D đã được các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để đi sử dụng ma túy nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 3.035.000đ (ba triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) đã

thu giữ của các bị cáo và 01 điện thoại Iphone 6 plus thu giữ của D, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy thu giữ của H không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo.

[17] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo Nguyễn Thị D, Phạm Văn H và Nguyễn Đức D còn có thể bị phạt một khoản tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[18] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 cho bị cáo D) Bộ luật hình sự; Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D, Phạm Văn H và Nguyễn Đức D phạm tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***.

Xử phạt: Nguyễn Thị D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018.

Xử phạt: Phạm Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018.

Xử phạt: Nguyễn Đức D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018.

[3] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 (một) chiếc hộp đựng kính màu đen và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) ống hút thủy tinh, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 52 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ngày 12/4/2019.

[4] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu vàng thu giữ của Nguyễn Đức D và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Phạm Văn H; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Thị D, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 52 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ngày 12/4/2019.

[5] Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho các bị cáo số tiền 3.035.000đ (ba triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng), trong đó thu giữ của Phạm Văn H 1.285.000đ (một triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng), của Nguyễn Đức D 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng), của Nguyễn Thị D 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng). nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức D: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus; Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 52 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ngày 12/4/2019.

[6] Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị D, Phạm Văn H và Nguyễn Đức D mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh.
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh.
- Viện kiểm sát ND - TX Đông Triều.
- Công an TX Đông Triều.
- Chi cục THA DS - TX Đông Triều.
- Các bị cáo trong vụ án.
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Bắc